

Bản án số: **30/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 - 6 - 2020

V/v *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thật

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị Thùy A**, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: thôn T M, xã N X, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Anh T**, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: thôn T M, xã N X, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2020 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy A trình bày:

Bà Đinh Thị Thùy A và ông Trần Anh T tự nguyện chung sống từ năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N X, thị xã Ninh Hòa năm 2013. Bà A và ông T có 01 con chung là Trần A T, sinh ngày 16/6/2008. Cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông T không hạnh phúc vì ông T thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, gây sự đánh bà A. Từ đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm với nhau. Nay bà A xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu ly hôn với ông T; giao cháu T cho ông Trần Anh T chăm sóc và không có tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với bị đơn ông Trần Anh T để giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không xác định được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Anh T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thùy A và ông Trần Anh T đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N X, thị xã Ninh Hòa năm 2013, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 11 tháng 4 năm 2013, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bà A và ông T không hạnh phúc vì ông T nhậu nhẹt, ghen tuông, đánh bà A và mỗi người sống mỗi nơi nhiều năm nay. Bà A xác định không còn tình cảm với ông T và cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông T. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn nhưng ông T đều vắng mặt, chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến gia đình và cuộc hôn nhân này; điều này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N X “hiện nay bà A và ông T không sống chung với nhau”. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà A.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đinh Thị Thùy A và ông Trần Anh T có một con chung là Trần A T, sinh ngày 16/6/2008; bà A đề nghị giao cháu T cho ông T chăm sóc. Tuy không xác định được ý kiến của ông T về việc chăm sóc cháu T nhưng 02 năm nay, ông T là người trực tiếp chăm sóc cháu T và cháu T cũng có nguyện vọng chung sống với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định đề nghị của bà A là có căn cứ, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu của bà A.

[4] Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Thùy A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Bị đơn ông Trần Anh T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của ông T.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Đinh Thị Thùy A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thùy A được ly hôn với ông Trần Anh T.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Trần A T, sinh ngày 16/6/2008 cho ông Trần Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bà Đinh Thị Thùy A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà A, ông T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung:* Bà Đinh Thị Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Đinh Thị Thùy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0009275 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã N X, GKH số 22 ngày 11/4/2013;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thật